TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/DS-ST
Ngày 28-3-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc Tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Tuyết Ng, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp HC, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Phạm Thị Thắm, sinh năm 1078; địa chỉ cư trú: Ấp HC, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Tiêu Văn Út, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp HC, xã TAK, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Bùi Tuyết N và bà Phạm Thị T trình bày: Trước đây, bà T, ông U có tham gia hai chưng hụi trong hai dây hụi do bà N làm chủ, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 10/6/2021 al, loại hụi 2.000.000đ, gồm 30 chưng, tháng khui một lần, bà T, ông U tham gia một chưng. Sau khi tham gia hụi, bà T, ông U đóng đến kỳ thứ 3 thì bỏ hốt số tiền 36.550.000đ (trừ cò 1.200.000đ). Sau khi hốt đóng hụi chết đến kỳ thứ 17 thì ngưng, còn nợ 13 kỳ hụi chết số tiền 26.000.000đ.

Dây hụi thứ hai mở ngày 26/12/2021 al, loại hụi 2.000.000đ, gồm 30 chưng, tháng khui một lần, bà T, ông U tham gia một chưng. Sau khi tham gia hụi, bà T, ông U hốt đầu tiên với số tiền 39.400.000đ (trừ cò 1.200.000đ). Sau khi hốt đóng hụi chết đến kỳ thứ 12 thì ngưng, còn nợ 18 kỳ hụi chết số tiền 36.000.000đ.

Tổng số tiền nợ 62.000.000đ, sau đó bị đơn đã trả được 1.000.000đ, còn nợ 61.000.000đ.

Bà N yêu cầu bà T, ông U trả lại số tiền nợ hụi 61.000.000đ. Bà T đồng ý trả số tiền nợ trên nhưng yêu cầu mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi trả xong nợ.

Đối với ông Tiêu Văn U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tiêu Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông U là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Xét lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các danh sách hụi viên ngày 10/6/2021al, ngày 26/12/2021al, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà T, ông U có tham gia hai chưng hụi trong hai dây hụi do bà N làm chủ, cụ thể như sau: Dây hụi thứ nhất mở ngày 10/6/2021 al, loại hụi 2.000.000đ, gồm 30 chưng, tháng khui một lần, bà T, ông U tham gia một chưng. Dây hụi thứ hai mở ngày 26/12/2021 al, loại hụi 2.000.000đ, gồm 30 chưng, tháng khui một lần, bà T, ông U tham gia một chưng. Xét thấy, hai bên xác lập giao dịch hụi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định nên được pháp luật bảo vệ và thừa nhận. Theo thỏa thuận, bà T, ông U có trách nhiệm đóng hụi chết cho bà N nhưng ông bà đã không đóng là vi phạm thỏa thuận và tại phiên tòa bà T thừa nhận còn nợ bà N số tiền 61.000.000đ. Nên bà T, ông U có trách nhiệm trả cho bà N số nợ 61.000.000đ là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Buộc bà T, ông U trả cho bà N số tiền 61.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N không phải chịu, đã nộp tạm ứng số tiền 775.000đ được nhận lại. Bà T, ông U phải chịu 61.000.000đ x 5% = 3.050.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Tuyết N. Buộc bà Phạm Thị T và ông Tiêu Văn U trả cho bà Bùi Tuyết N số tiền 61.000.000đ (sáu mươi mốt triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Tuyết N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 775.000đ (bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000601 ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Phạm Thị T và ông Tiêu Văn U phải chịu 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng